

Số:

*Đắk Nông, ngày tháng 02 năm 2022*

V/v hướng dẫn trình tự thực hiện  
đầu tư xây dựng công trình khẩn  
cấp sử dụng vốn đầu tư công  
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Kính gửi:

- Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành;
- UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa;
- Các sở, ban ngành.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 223/UBND-KTN ngày 13/01/2022 v/v hướng dẫn thực hiện đầu tư xây dựng công trình khẩn cấp sử dụng vốn ngân sách nhà nước, trong đó giao Sở Xây dựng, chủ trì phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, kho Bạc nhà nước tỉnh và các đơn vị có liên quan ban hành văn bản hướng dẫn liên ngành về thực hiện đầu tư xây dựng công trình khẩn cấp sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, hoàn thành trước ngày 20/02/2022.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14; Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Sở Xây dựng hướng dẫn trình tự thực hiện đầu tư xây dựng công trình khẩn cấp sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, như sau:

1. Trường hợp đầu tư xây dựng công trình khẩn cấp:

Công trình được xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo nhằm kịp thời phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, các nhiệm vụ cấp bách để bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Thẩm quyền quyết định dự án đầu tư công khẩn cấp.

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C do cấp tỉnh quản lý (trừ Chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tôn giáo và các chương trình, dự án khác theo quy định của Chính phủ).

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư dự án nhóm B, nhóm C do cấp mình quản lý (trừ Chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tôn giáo và các chương trình, dự án khác theo quy định của Chính phủ).

### 3. Trình tự, thủ tục thực hiện dự án đầu tư công khẩn cấp.

#### 3.1. Chủ tịch UBND các cấp quyết định đầu tư theo trình tự, thủ tục sau đây:

a) Giao cơ quan chuyên môn hoặc đơn vị có chức năng tổ chức khảo sát, lập báo cáo đề xuất dự án.

b) Giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công hoặc đơn vị có chức năng thẩm định dự án. Trường hợp giao cho cơ quan chuyên môn thẩm định dự án thì yêu cầu đơn vị chuyên môn phối hợp, lấy ý kiến cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công về nội dung nguồn lực thực hiện dự án.

c) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị quy định tại điểm a khoản này hoàn chỉnh báo cáo đề xuất dự án trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định (thông qua Cơ quan tại điểm b, khoản này).

#### 3.2. Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp.

a) Trên cơ sở báo cáo đề xuất đầu tư xây dựng dự án khẩn cấp, Chủ tịch UBND các cấp quyết định việc xây dựng công trình khẩn cấp thuộc phạm vi quản lý bằng lệnh xây dựng công trình khẩn cấp.

b) Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp được thể hiện bằng văn bản gồm các nội dung: mục đích xây dựng, địa điểm xây dựng, người được giao quản lý, thực hiện xây dựng công trình, thời gian xây dựng công trình, dự kiến chi phí và nguồn lực thực hiện và các yêu cầu cần thiết khác có liên quan.

3.3. Chủ tịch UBND báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp việc thực hiện dự án đầu tư công khẩn cấp tại kỳ họp gần nhất.

### 4. Người được giao quản lý, thực hiện xây dựng công trình (chủ đầu tư).

4.1. Người được giao quản lý, thực hiện xây dựng công trình được tự quyết định toàn bộ công việc trong hoạt động đầu tư xây dựng, bao gồm: giao tổ chức, cá nhân thực hiện các công việc khảo sát, thiết kế và thi công xây dựng và các công việc cần thiết khác phục vụ xây dựng công trình khẩn cấp; quyết định về trình tự thực hiện khảo sát, thiết kế và thi công xây dựng; quyết định về việc giám sát thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng đáp ứng yêu cầu của lệnh xây dựng công trình khẩn cấp.

4.2. Sau khi kết thúc thi công xây dựng công trình khẩn cấp, người được giao xây dựng công trình khẩn cấp có trách nhiệm tổ chức lập và hoàn thiện hồ sơ hoàn thành công trình, bao gồm: lệnh xây dựng công trình khẩn cấp; các tài liệu khảo sát xây dựng (nếu có); thiết kế điển hình hoặc thiết kế bản vẽ thi công (nếu có); nhật ký thi công xây dựng công trình và các hình ảnh ghi nhận quá trình thi công xây dựng công trình (nếu có); các biên bản nghiệm thu, kết quả thí nghiệm, quan trắc, đo đạc (nếu có); hồ sơ quản lý vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng (nếu có); bản vẽ hoàn công; phụ lục các tồn tại cần sửa chữa, khắc phục (nếu có) sau khi đưa công trình xây dựng vào sử dụng; biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng giữa chủ đầu tư, nhà thầu và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan; các căn cứ, cơ sở để xác định khối lượng công việc hoàn thành và các hồ sơ, văn bản, tài liệu khác có liên quan hoạt động đầu tư xây dựng công trình khẩn cấp. Thực hiện quy trình kiểm tra công tác

nghiệm thu theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Các thủ tục chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án như trên được phép thực hiện kết hợp, song song trong quá trình triển khai thực hiện lệnh xây dựng công trình khẩn cấp.

(chi tiết tại Khoản 3 và Khoản 4, Điều 58 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP).

#### 5. Lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án xây dựng công trình khẩn cấp.

Người được giao quản lý, thực hiện xây dựng công trình được tự quyết định toàn bộ công việc trong hoạt động đầu tư xây dựng, bao gồm: giao tổ chức, cá nhân thực hiện các công việc khảo sát, thiết kế và thi công xây dựng và các công việc cần thiết khác phục vụ xây dựng công trình khẩn cấp; quyết định về trình tự thực hiện khảo sát, thiết kế và thi công xây dựng; quyết định về việc giám sát thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng đáp ứng yêu cầu của lệnh xây dựng công trình khẩn cấp.

(Theo Khoản 3, Điều 58 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP).

#### 6. Quản lý thanh, quyết toán dự án xây dựng công trình khẩn cấp.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP, ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

Sở Xây dựng hướng dẫn trình tự đầu tư xây dựng công trình khẩn cấp sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đắk Nông như trên, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì chủ động phối hợp với Sở Xây dựng để xem xét, hướng dẫn xử lý theo quy định của pháp luật./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMT tổ quốc VN tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Báo Đắk Nông; Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ tỉnh trực thuộc Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, CCGĐ.

**GIÁM ĐỐC**

**Phan Anh Tuấn**

## DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ GỬI VĂN BẢN

1. Sở Công thương;
2. Sở Giao thông vận tải;
3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
4. Sở Lao động - Thương binh & Xã hội;
5. Sở Kế hoạch và Đầu tư;
6. Sở Tài chính;
7. Sở Tư pháp;
8. Sở Y tế;
9. Sở Tài nguyên và Môi trường;
10. Sở Thông tin và Truyền thông;
11. Sở Khoa học và Công nghệ;
12. Sở Giáo dục và Đào tạo;
13. Thanh tra tỉnh;
14. Cục Thuế tỉnh;
15. Công an tỉnh;
16. Kho bạc tỉnh;
17. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh;
18. Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh;
19. UBND các huyện, TP Gia Nghĩa;
20. Ban QLDA giao thông, dân dụng, công nghiệp ;
21. Ban QLDA Nông nghiệp và phát triển nông thôn.